

Số: **3065**/QĐ-UBND

Móng Cái, ngày **19** tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Hệ thống xử lý nước thải phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch; Số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Quyết định Thủ tướng Chính phủ: 80/QĐ-TTg ngày 11/2/2023 Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; 368/QĐ-TTg ngày 16/3/2021 phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD; Số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh



Quảng Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu A6 - khu đô thị du lịch biển tại phường Trà Cổ - Bình Ngọc thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành: Sở Xây dựng tại Văn bản số 2683/SXD-QH ngày 05/6/2025; Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 2364/SNN&MT-QLXDCT ngày 05/5/2025; Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh tại Văn bản số 921/BQLKKT-QHXD ngày 29/4/2025;

Căn cứ Thông báo số 1682-TB/TU ngày 09/5/2025 Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương đối với nội dung Nhiệm vụ quy hoạch và Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Hệ thống xử lý nước thải phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái;

Căn cứ Quyết định số 2342/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt Đề cương và dự toán khảo sát, lập nhiệm vụ, quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Hệ thống xử lý nước thải phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái;

Căn cứ Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND thành phố Móng Cái về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Hệ thống xử lý nước thải phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái;

Căn cứ Biên bản lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư ngày 07/5/2025 và Biên bản họp Hội đồng thẩm định ngày 12/6/2025 về đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Hệ thống xử lý nước thải phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị thành phố Móng Cái tại Tờ trình số 317/TTr-KTHT&ĐT ngày 13/6/2025; Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực UBND Thành phố tại Phiếu trình ngày 17/6/2025 của Văn phòng HĐND & UBND Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Hệ thống xử lý nước thải phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái, với các nội dung như sau:

1. Vị trí, ranh giới và quy mô:

- Vị trí: Khu vực lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính của phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Phạm vi, ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch được giới hạn như sau: Phía Bắc giới hạn bởi Trung Quốc; Phía Nam giới hạn bởi các phường Bình Ngọc, xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái; Phía Đông giới hạn bởi Vịnh Bắc Bộ; Phía Tây giới hạn bởi các phường Hải Hòa, phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái.

- Khu vực quy hoạch tổng mặt bằng Trạm xử lý nước thải có ranh giới: Phía Bắc giáp đất nuôi trồng thủy sản và giáp biển; Phía Nam giáp đất nuôi trồng thủy

sản và mặt nước; Phía Đông giáp đất nuôi trồng thủy sản và đất nghĩa trang; Phía Tây giáp đất nuôi trồng thủy sản và đất mặt nước

- Quy mô lập quy hoạch: Quy mô diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 300ha. Quy mô diện tích quy hoạch sử dụng đất tuyến cống, trạm bơm, trạm xử lý: 9,31ha. Trong đó quy mô diện tích trạm xử lý nước thải là 9.136m².

2. Mục tiêu, tính chất:

2.1. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa các định hướng của Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Móng Cái đến năm 2040 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại quyết định số 368/QĐ-TTG ngày 16/03/2021 và Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu A6 - Khu đô thị dịch vụ biển tại phường Trà Cổ - Bình Ngọc đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 22/01/2025.

- Đề xuất các giải pháp quy hoạch phục vụ cho nhu cầu đầu tư, đảm bảo phù hợp với chiến lược và cấu trúc phát triển chung của toàn đô thị, đảm bảo khớp nối về mặt tổ chức không gian và hạ tầng kỹ thuật giữa khu vực lập quy hoạch và các khu vực lân cận, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả và bền vững trên cơ sở rà soát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật.

- Đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại đảm bảo nước thu gom được xử lý đạt yêu cầu trước khi xả ra môi trường.

- Là cơ sở để Chủ đầu tư triển khai lập dự án đầu tư xây dựng và để các cơ quan chính quyền địa phương quản lý quy hoạch kiến trúc và đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

2.2. *Tính chất*: Là hệ thống hạ tầng kỹ thuật thoát nước đồng bộ, thu gom và xử lý nước thải, giải quyết các vấn đề về ô nhiễm môi trường do nguồn nước phát thải sinh ra từ nhu cầu sử dụng nước của nhân dân và khách du lịch, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân tại địa bàn phường Trà Cổ nói riêng và của khu vực khu du lịch quốc gia Trà Cổ nói chung.

3. Nội dung của đồ án:

3.1. Quy mô và các chỉ tiêu chính:

- Quy mô dân số hiện trạng: Khoảng 5.300 người.
- Quy mô dân số năm 2040: Khoảng 14.000 người.

3.2. Quy hoạch sử dụng đất:

a) Tổng hợp cơ cấu sử dụng đất của dự án:

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Hệ thống đường ống, trạm bơm	83.961,75	100
1	Tuyến công thoát nước thải	83.900	99,93
2	Trạm bơm	61,75	0,07
II	Trạm xử lý nước thải	9.136,88	100
1	Đất xây dựng công trình	2.057,10	22,51

2	Đất giao thông	2.293,39	25,10
3	Đất cây xanh	4.786,39	52,39
	Tổng diện tích (I+II):	93.100	100

b) Khu đất nghiên cứu lập Quy hoạch Tổng mặt bằng, tỷ lệ 1/500 Trạm xử lý nước thải Trà Cổ:

Stt	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tầng cao (tầng)	Diện tích sàn (m ²)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Tỷ lệ (%)
I	Đất xây dựng công trình	2.045,65	1	2.045,65	0,22	22,39
1	Bể tách cát	220	1	220		2,41
2	Bể Anoxic	1.434,40	1	1.434,40		15,70
3	Bể MBBR					
4	Bể Aeroten					
5	Bể lắng					
6	Bể khử trùng					
7	Bể nén bùn					
8	Nhà trục vận hành					
9	Kênh đo lưu lượng	14	1	14		0,15
10	Cụm xử lý mùi	45	1	45		0,49
11	Nhà điều hành	250	1	250		2,74
12	Nhà đặt máy biến áp	47,25	1	47,25		0,52
13	Nhà để xe	35	1	35		0,38
II	Đất giao thông	2.936,79				32,14
III	Đất cây xanh	4.154,44				45,47
	Tổng cộng:	9.136,88		2.045,65	0,22	100,0

3.3. Tổ chức, không gian, kiến trúc, cảnh quan:

a) Giải pháp chung:

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan hài hòa giữa khu vực nhà máy và không gian xung quanh; Thiết kế công trình hạ tầng xử lý nước thải đảm bảo hài hòa tạo không gian, môi trường sống tiện nghi, gần gũi thiên nhiên, đề xuất các giải pháp kỹ thuật đảm bảo không ảnh hưởng đến người dân sinh sống xung quanh khu vực lập quy hoạch.

- Phương án thiết kế dựa trên địa hình tự nhiên hạn chế việc san gạt gây ảnh hưởng đến hiện trạng tự nhiên các khu vực lân cận; Giải quyết vấn đề cứu hỏa, đồng thời cũng tạo thuận lợi cho việc tiếp cận của các cơ quan chức năng, hệ thống giao thông nội khu được nghiên cứu, thiết kế đảm bảo tiếp cận với giao thông đối ngoại thuận tiện.

- Quá trình nghiên cứu thiết kế phương án kiến trúc công trình hạ tầng, thiết kế cơ sở, lập dự án đầu tư xây dựng cần có giải pháp thiết kế kiến trúc theo công

năng của trạm xử lý nước thải theo công nghệ (chi tiết kiến trúc công trình, màu sắc, hình thức kiến trúc mặt đứng, vật liệu trang trí hoàn thiện, chiếu sáng...) phù hợp với công năng sử dụng, kết nối hài hòa với không gian kiến trúc cảnh quan của các dự án và khu vực xung quanh; Đảm bảo các chỉ tiêu quy hoạch (diện tích đất xây dựng công trình, mật độ xây dựng, tầng cao công trình, tổng diện tích sàn xây dựng, ...) và khoảng lùi, khoảng cách công trình được không chế tại bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500, tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD); Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình (QCVN 06:2022/BXD) và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

b) Giải pháp cụ thể:

- Hệ thống đường giao thông kết nối tuân thủ theo quy hoạch phân khu đã được phê duyệt; Giao thông nội bộ tại trạm xử lý nước thải đảm bảo kết nối từng khu vực chức năng; Bố trí bãi đỗ xe tập trung gần lối cổng vào của dự án đảm bảo phục vụ khi Trạm xử lý đi vào hoạt động.

- Các công trình công cộng nhà quản lý khu điều hành được bố trí tiếp cận hợp lý; Các công trình hạ tầng kỹ thuật nhà máy xử lý nước thải đảm bảo theo quy trình công nghệ xử lý hiện hành; Đảm bảo cơ cấu sử dụng đất của khu quy hoạch, đảm bảo các tỷ lệ đất cho giao thông, cây xanh, mặt nước, công trình và hạ tầng hợp lý theo quy định chung của quy hoạch đô thị.

3.4. Quy hoạch hệ thống thu gom nước thải:

a) Hướng tuyến:

- Trục thoát nước chính (tuyến cấp 1) chạy dọc đường Tràng Vỹ và đường dọc ven biển Trà Cổ, là các tuyến đường nằm tại đường tự thủy của lưu vực; Các tuyến cống nhánh (tuyến cấp 2) sẽ được bố trí dọc đường Tràng Vỹ hoặc từ các đường phụ của khu vực và được đầu nối vào tuyến cống cấp 1.

- Nước thải từ các hộ thoát nước được thu gom bởi mạng lưới cống tự chảy cấp 3, dẫn về tuyến cấp 2 và tuyến cấp 1; Cống cấp 1 đạt độ sâu giới hạn (khoảng 6-7m), được bơm chuyển tiếp bằng trạm bơm nước thải và ống áp lực về trạm xử lý nước thải để xử lý.

b) Quy mô:

- Tuyến ống thu gom tự chảy gồm các đường kính D160 đến D315, tổng chiều dài khoảng 30,3km.

- Tuyến ống thu gom áp lực gồm các đường kính D110 đến D200, tổng chiều dài khoảng 4,0km.

- Bố trí 09 Trạm bơm nước thải.

3.5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật trạm xử lý:

a) Quy hoạch giao thông:

- Thiết kế quy hoạch giao thông đảm bảo các yêu cầu về kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn quy phạm và mỹ quan đô thị; Đường giao thông có chiều rộng mặt đường từ 5,5~10m, chiều rộng vỉa hè từ 1m~2m.

- Giao thông nội bộ Trạm xử lý nước thải Trà Cỏ: Xây dựng các tuyến đường giao thông nội bộ trong khuôn viên nhà máy có mặt cắt ngang điển hình rộng $B=5,5-10,0m$.

b) *Quy hoạch san nền*: Cao độ san nền khu đất đề xuất: $H = 5,15m$; Được lựa chọn tuân thủ đảm bảo kết nối vào tuyến đường hiện trạng phía Nam dự án; Những vị trí chênh cao giữa hiện trạng và dự án sử dụng mái taluy để xử lý; Thiết kế cao độ khớp nối với cao độ các tuyến đường xung quanh của dự án.

c) *Quy hoạch thoát nước mưa*: Trên cơ sở quy hoạch cao độ nền, tận dụng tối đa tự chảy ra lạch nước hiện trạng; Nước mưa trong dự án được thu gom qua hệ thống cửa thu, cống thoát nước trong nội bộ dự án qua 01 điểm xả ra lạch nước hiện trạng; Sử dụng hệ thống cống tròn bằng bê tông cốt thép, có tiết diện từ D300, D400, D800 đặt dưới đường, vỉa hè; Nước được thu qua các cửa thu; Cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn; Nắp ga thu, thăm sử dụng gang cầu hoặc nắp Composite.

d) *Quy hoạch cấp nước*: Nguồn cấp nước cho Trạm xử lý được lấy từ hệ thống nước kỹ thuật sử dụng thiết bị xử lý nước sạch tại chỗ hoặc qua hệ thống cấp nước chung của thành phố; Mạng đường ống phân phối nước: ống chính dùng ống nhựa HDPE DN50; Hệ thống cấp nước bố trí đi ngầm, nền bề mặt đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật và khoảng cách với các công trình kỹ thuật khác; Tại các vị trí qua đường sử dụng ống lồng bằng thép.

e) *Quy hoạch thoát nước thải và quản lý chất thải rắn*:

- Thoát nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực nhà điều hành và nhà ở công nhân; Nước thải sẽ được thu gom và xử lý trong bể tự hoại; Nước sau bể tự hoại được dẫn về bể tách cát để xử lý theo dây chuyền công nghệ của Trạm xử lý; Nước sau khi xử lý đảm bảo đạt cột B QCVN 14:2008/BTNMT sẽ được xả ra ngoài môi trường; Đường ống thoát nước thải: Sử dụng ống UPVC, đường kính DN110.

- Quản lý chất thải rắn: Bố trí các thùng rác công cộng ven các đường đi dạo để thu gom rác dọc đường, chất thải phát sinh trong các công trình được tập kết tại một điểm trong khu vực cây xanh của từng công trình; Rác thải phát sinh được thu gom hàng ngày theo giờ cố định, sau đó vận chuyển về khu xử lý chung của thành phố; Chất thải rắn nguy hại (nếu có) phải được phân loại, thu gom vào các thùng chứa riêng biệt có nắp đậy để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

f) *Quy hoạch cấp điện*:

- Nguồn điện trung thế 22kV cấp cho dự án dự kiến lấy từ lưới trung thế của khu vực; Vị trí đầu nối sẽ được thực hiện chi tiết ở giai đoạn sau của dự án; Lưới điện trung thế phân phối điện cho trạm biến áp của dự án là lưới điện có cấp điện áp tiêu chuẩn 22kV, đầu nối vào mạch vòng chung của lưới điện khu vực.

- Dự kiến bố trí 01 trạm biến áp cấp điện áp 22/0,4kV, công suất từ 250kVA trong ranh giới quy hoạch để cấp điện cho dự án; Xây dựng mới các tuyến cáp hạ thế từ các trạm biến áp đi dọc theo các trục đường giao thông nội khu cấp tới các tủ phân phối điện nhánh đặt tại các hạng mục công trình bằng cáp ngầm hạ thế; Cáp chiếu sáng được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE, cáp được đặt trong hệ thống hào cáp ngầm kỹ thuật của dự án, đi chung với các đường cáp trung áp, cáp hạ áp và cáp thông tin liên lạc. Chiếu sáng bằng cột đèn mạ kẽm, lắp bóng Led.

g) *Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc*: Nguồn cấp lấy từ hệ thống cáp viễn thông quy hoạch của khu vực.

h) *Chỉ giới đường đỏ và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật*: Tuân thủ theo Quy hoạch phân khu A6; Hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn quy chuẩn ngành và Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

i) *Quy hoạch không gian ngầm*: Các công trình đặt ngầm là các công trình phục vụ công tác chuẩn bị kỹ thuật trong công tác xử lý nước thải theo quy định, và quy trình công nghệ xử lý nước thải.

k) *Giải pháp bảo vệ môi trường*: Trong quá trình triển khai lập dự án đầu tư xây dựng, thực hiện tuân thủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Yêu cầu và quy định đầu nối nước thải:

- Các hộ thoát nước (hiện trạng và xây dựng mới) trong lưu vực nghiên cứu của Dự án, nước thải phải được đầu nối vào hệ thống nước thải riêng được xây dựng; Dự án phải xây dựng hộp đầu nối nước thải đến từng hộ thoát nước hiện trạng, hộ thoát nước mới, đường ống dẫn, trên phần đất công sát với các hộ thoát nước đảm bảo đúng qui định để đầu nối vào mạng lưới thu gom nước thải.

- Các hộ thoát nước sinh hoạt: Nước thải được thu gom xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi đầu nối vào điểm đầu nối của hệ thống thu gom nước thải; Đối với các loại nước thải khác: Các hộ thoát nước phải có hệ thống thu gom và có hệ thống xử lý cục bộ đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật theo quy định trước khi xả vào điểm đầu nối và theo các quy định về đầu nối và thỏa thuận đầu nối.

- Các hộ thoát nước trong lưu vực dự án phải có trách nhiệm đầu nối nước thải vào hệ thoát nước của thành phố; Việc đầu nối nước thải tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Hệ thống xử lý nước thải phường Trà Cỏ, thành phố Móng Cái.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp cùng UBND phường Trà Cỏ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức công bố công khai quy hoạch theo quy định; Chịu trách nhiệm trong công tác lập, thẩm định sự phù hợp với các lớp quy hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất đảm bảo theo các quy định hiện hành; Thực hiện công tác quản lý nhà nước về quy hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và thực

hiện lưu trữ hồ sơ quy hoạch theo quy định.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai, tài nguyên theo chức năng, nhiệm vụ. Cập nhật quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo quy định; Tham mưu thực hiện công tác chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng, thu hồi đất, giao đất, GPMB (nếu có) đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

3. Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường, UBND phường Trà Cỏ theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn quản lý thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch đảm bảo tuân thủ các nội dung đã được phê duyệt; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về quy hoạch, trật tự xây dựng đô thị, môi trường,... theo đúng các quy định của pháp luật.

4. Trung tâm Phát triển quỹ đất chủ trì thực hiện công tác bồi thường, GPMB dự án (nếu có) theo quy định.

5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung có liên quan nhằm cụ thể hoá quy hoạch đã được phê duyệt và đảm bảo công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các nội dung đã được phê duyệt theo quy định. Trong quá trình tham mưu thực hiện quy trình lựa chọn Nhà đầu tư dự án nhằm cụ thể hoá quy hoạch, yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm nội dung chỉ đạo của UBND thành phố Móng Cái tại Văn bản số 1805/UBND-VP ngày 22/6/2023 đảm bảo thu hồi toàn bộ kinh phí NSNN đã được sử dụng để lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các ông (bà): Chánh văn phòng HĐND & UBND Thành phố; Trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND Thành phố; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Đội trưởng Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường; Chủ tịch UBND phường Trà Cỏ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 7

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Ủy ban nhân dân Tỉnh (b/c);
- Các sở: XD, NN&MT (b/c);
- BQL Khu kinh tế Quảng Ninh (b/c);
- TT Thành ủy, TT HĐND Thành phố (b/c);
- CT, các PCT UBND Thành phố (c/d);
- VP1, P1-3, V2, V4;
- Lưu: VT, V6 (6b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Phúc Vinh